

# Đặc điểm hoạt động của trường đại học công lập tự chủ tác động tới tổ chức kiểm toán nội bộ

Đỗ Thị Thánh

Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên

Hoạt động của Đại học công lập tự chủ khác nhiều so với các ngành khác trong nền kinh tế vì đây là lĩnh vực rất nhạy cảm và chứa đựng nhiều rủi ro. Điều này đòi hỏi hoạt động của trường đại học phải thường xuyên được giám sát độc lập bởi tổ chức kiểm toán. Dưới đây là khái quát những ảnh hưởng về đặc điểm hoạt động của Đại học công lập tự chủ tác động tới tổ chức công tác và tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ.

*Nghiên cứu này được tài trợ bởi trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên trong đề tài mã số UTEHYL.2022.31*

## 1. Mở đầu

Tự chủ đại học là điều kiện cần thiết để thực hiện phương thức quản trị đại học tiên tiến nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo. Xu hướng chung trên thế giới hiện nay là chuyển dịch từ mô hình Nhà nước kiểm soát sang mô hình Nhà nước giám sát với các mức độ tự chủ cao hơn để tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục đại học vận hành hiệu quả.

KTNB có thể hỗ trợ các đại học đảm bảo trách nhiệm giải trình, tính chính trực, sự công khai và minh bạch trong các hoạt động, để từ đó tạo niềm tin cho các bên liên quan như các cơ quan có thẩm quyền của chính phủ, người học, các chủ sở hữu và các nhà tài trợ.

## 2. Hoạt động của đại học công lập đối với kiểm toán nội bộ

### 2.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của Đại học công lập tự chủ tác động tới công tác và tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ

Kinh doanh dịch vụ giáo dục là một loại kinh doanh dịch vụ đặc biệt. Sản phẩm của hoạt động giáo dục là tri thức, mang lại tri thức cho con người. Thông qua hoạt động giáo dục – đào tạo, con người được cung cấp tri thức trong các lĩnh vực của đời sống xã hội (kinh tế, chính trị, tự nhiên, xã hội,...). Đây là nhu cầu cần thiết cho sự phát triển của con người và phục vụ cho sự phát triển của mỗi quốc gia, đặc biệt trong điều kiện các quốc gia đang xây dựng “nền kinh tế tri thức”. Kết quả của việc giáo dục – đào tạo là tạo ra những con người được trang bị đầy đủ tri thức; hoạt động giáo dục hướng tới việc rèn luyện và tu dưỡng phẩm chất đạo đức, giáo dục – đào tạo con người một cách toàn diện đủ cả đức và tài. Tuy nhiên để tồn tại được trong điều kiện cạnh tranh như hiện nay thì các trường đại học công lập

cần tìm ra mô hình kinh doanh – mô hình nghiên cứu và đào tạo phù hợp để tăng khả năng tạo ra doanh thu và đảm bảo sự tồn tại của cơ sở giáo dục đại học. Để làm được điều này thì KTNB cần phải hiểu được quy chế hoạt động theo hướng nghiên cứu ứng dụng khác với quy chế đào tạo thông thường để tư vấn và giám sát quá trình hoạt động nhằm mang lại hiệu quả cho đơn vị.

### 2.2. Đặc điểm quản trị đại học tác động tới tổ chức kiểm toán nội bộ

Trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục đại học đối với chủ sở hữu, người học, xã hội, cơ quan quản lý có thẩm quyền và các bên liên quan được quy định theo khoản 17 Điều 1 Luật Giáo dục đại học sửa đổi 34/2018/QH14, (có hiệu lực 01/07/2019). Vì vậy, Việc tăng cường quản trị đại học gắn với việc tăng cường tính minh bạch, công khai và trách nhiệm giải trình, đáp ứng được sự kỳ vọng của chủ sở hữu, các nhà đầu tư, người học và các bên liên quan là vấn đề quan trọng. Trong đó, KTNB có vai trò giám sát độc lập và khách quan quy trình quản trị và thực hiện chức năng đánh giá, tư vấn nhằm hỗ trợ cho nhà lãnh đạo xây dựng và duy trì hệ thống quản trị hiệu lực và hiệu quả.

Việc xác định mối quan hệ và vị trí của KTNB đối với Hội đồng trường cũng đồng nghĩa với việc xác lập vai trò của KTNB đối với quản trị đại học. Hội đồng trường chịu trách nhiệm giải trình trước các cơ quan có thẩm quyền của nhà nước và xã hội về các hoạt động của trường đại học.

### 2.3. Đặc điểm về tài chính của các trường đại học công lập tự chủ có ảnh hưởng đến tổ chức kiểm toán nội bộ

Hiện nay các trường đại học tự chủ phụ thuộc chủ yếu vào hoạt động đào tạo nhưng nguồn thu từ hoạt động này bị hạn chế và không ổn định bởi mức

học phí và quy mô đào tạo theo quy định của Bộ GDĐT. Quy mô đào tạo có xu hướng giảm và lại không ổn định do có sự cạnh tranh khá gay gắt giữa các cơ sở giáo dục đại học với nhau. Đứng trước áp lực về đảm bảo nguồn thu, một số trường chấp nhận hạ thấp tiêu chuẩn để tăng quy mô tuyển sinh dẫn đến chất lượng đầu vào giảm sút. Chính vì vậy, việc cân đối nguồn thu trên cơ sở đảm bảo chất lượng là các mục tiêu cần được thực hiện song song để nhằm cung cấp cho xã hội đội ngũ nhân lực chất lượng cao đáp ứng tốt yêu cầu công việc trong thời đại 4.0.

Hiện nay điều kiện kinh tế của đa số người dân Việt Nam vẫn còn gặp nhiều khó khăn cho nên tỷ lệ người học tham gia vào các cơ sở giáo dục đại học còn thấp so với thế giới. Vì vậy việc quy định trần học phí là một trong những biện pháp nhằm giúp cho các tầng lớp nhân dân có cơ hội học tập ở bậc học cao hơn. Tuy nhiên, Mức học phí hiện nay được đánh giá là chưa phù hợp do chưa bù đắp được đầy đủ toàn bộ các chi phí đào tạo thực tế phát sinh của các khối ngành, chuyên ngành.

Thực tế cho thấy các trường đại học công lập mới chỉ thực hiện tự chủ về tài chính nhưng lại có rất nhiều sai phạm như: thu vượt, thu sai, và lạm thu các khoản thu ngoài quy định. Bên cạnh đó, một số trường chưa chú trọng đúng mức đến nâng cao chất lượng đào tạo mà còn dựa vào lợi thế ngành để tăng học phí và tăng chỉ tiêu tuyển sinh. Đứng trước thực trạng trên đòi hỏi kiểm toán nội bộ cần hướng tới mục tiêu đánh giá về việc thu đúng, thu đủ và đảm bảo cân đối nguồn thu trên cơ sở tuân thủ các quy định của nhà nước gắn với trách nhiệm giải trình và công khai tại các đại học công lập tự chủ tài chính. Cùng với đó, Kiểm toán nội bộ cần kết hợp đánh giá chất lượng đào tạo để nhằm đánh giá tính toàn diện trong việc đạt được các mục tiêu của quá trình tự chủ tại các đại học công lập.

Mặt khác, Chi đầu tư trong các trường đại học công lập hiện nay chủ yếu tập trung vào các hoạt động xây dựng cơ sở vật chất như: hệ thống giảng đường, thư viện, phòng học, phòng thí nghiệm, sân bãi, nhà làm việc, hệ thống ký túc xá cho người học,...; đầu tư trang thiết bị nghiên cứu và giảng dạy; đầu tư cho hệ thống học liệu và cơ sở dữ liệu điện tử,... Mặc dù, Chi đầu tư đóng vai trò quan trọng quyết định đến quy mô, chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học trong các trường đại học công lập. Tuy nhiên, hiện nay chi đầu tư trong các trường đại học công lập còn nhiều hạn chế, tỷ lệ tích lũy để chi cho cơ sở vật chất, đầu tư cho đào tạo chưa tương xứng, trong khi tỷ lệ chi cho con người chiếm phần lớn trong các nguồn thu học phí. Điều này cũng ảnh hưởng đến việc nâng cao chất lượng đào tạo. Do nguồn tài chính của các trường đại học công lập chủ yếu dựa vào việc thu học phí của người học, trong

khi đó mức học phí được cho là cao so với điều kiện sống và khả năng chi trả của người học nên quá trình tự chủ trong các trường đại học công lập mới đảm bảo việc tăng thu nhập cho giảng viên, mà chưa chú trọng đến việc hiện đại hóa cơ sở vật chất, hệ thống phòng học và ký túc xá cho sinh viên. Từ thực tế trên, đòi hỏi kiểm toán nội bộ ngoài việc quan tâm đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật về đầu tư còn cần xem xét tính hợp lý trong cơ cấu và tỷ trọng chi nhằm đảm bảo tính bền vững trên cơ sở đảm bảo chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trong khi, nguồn thu còn hạn chế thì việc tiết kiệm chi phí mà vẫn đảm bảo đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị,... cho người học và nghiên cứu khoa học là mục tiêu quan trọng.

#### **2.4. Đặc điểm quản lý rủi ro đại học công lập tự chủ tác động tới tổ chức kiểm toán nội bộ**

Do các trường đại học công lập tự chủ phát triển chủ yếu hoạt động đào tạo. Chính vì vậy những rủi ro mà các trường đại học thường gặp phải là rất nhiều và các hoạt động đều liên quan đến tài chính và để lại hậu quả về mặt tài chính nếu xảy ra, do đó nghiên cứu đề cập đến các loại rủi ro sau:

+ Rủi ro tài chính: Trong bối cảnh hạn hẹp về nguồn lực tài chính do có sự giảm bớt hoặc cắt giảm hoàn toàn tài trợ từ ngân sách nhà nước, cộng với sự khó khăn trong tuyển sinh do cạnh tranh gay gắt từ các trường đại học trên thị trường đào tạo đòi hỏi các trường đại học công lập tự chủ phải cân đối thu chi tài chính, đảm bảo khả năng hoạt động liên tục, tích lũy đầu tư cho cơ sở vật chất và hệ thống dữ liệu phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu. Vì vậy, việc đảm bảo nguồn lực tài chính để có thể cân đối thu - chi một cách bền vững thực sự là thách thức đối với các trường đại học công lập tự chủ tài chính. Cho nên, rủi ro tài chính được nhận định là một trong những rủi ro cơ bản nhất đối với các trường đại học tự chủ.

+ Rủi ro chiến lược: Sự tồn tại và phát triển của cơ sở giáo dục đại học phụ thuộc rất lớn vào chiến lược phát triển của trường đại học liên quan đến định hướng nghiên cứu hoặc ứng dụng hoặc kết hợp, với các phương thức đào tạo khác nhau trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Cơ sở giáo dục đại học có thể nhanh chóng bị tụt hậu, thậm chí có nguy cơ khó tồn tại nếu cơ sở giáo dục đại học đó không có kế hoạch chiến lược xác định mô hình kinh doanh phù hợp và có tính bền vững trong bối cảnh thị trường đào tạo có sự thay đổi nhanh chóng về cung cầu đào tạo. Vì vậy rủi ro chiến lược là rủi ro trước tiên của ĐH công lập tự chủ.

+ Rủi ro hoạt động: Rủi ro này xảy ra khi thiếu sự đồng bộ trong quá trình hoạt động của trường đại học ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và hiệu năng quản lý. Để giảm thiểu rủi ro hoạt động, các trường đại học cần thiết kế và thực hiện các quy trình, thủ

tục để có thể tiết kiệm được chi phí và cân đối giữa nguồn thu với chi phí hoạt động; kiểm soát hoạt động cung ứng; kiểm soát chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học để tăng cường sự công nhận về học thuật; kiểm soát các mối nguy và đối phó tốt với khủng hoảng, kiểm soát rủi ro an ninh mạng, quản lý tri thức và hỗ trợ tốt cho quá trình quản lý, điều hành và ra quyết định.

+ Rủi ro tuyển sinh: Rủi ro này thực sự là thách thức đối với các trường đại học công lập phải tự chủ tài chính. Do các trường đại học không thể dự kiến được chính xác số lượng sinh viên thực tế nhập học là bao nhiêu nên khó có thể chủ động trong việc lên kế hoạch về các nguồn lực cơ sở vật chất, giảng viên, các nhân viên phục vụ, và các dịch vụ hỗ trợ đào tạo để phục vụ sinh viên. Trong khi số lượng tuyển sinh giảm sút sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn thu tài chính. Ngay cả các trường đại học danh tiếng với uy tín được tạo dựng từ nhiều năm cũng đối mặt với thách thức này.

+ Rủi ro danh tiếng: Ngày nay khi thông tin và truyền thông ngày càng có vai trò quan trọng và ảnh hưởng ngày càng đáng kể đến đời sống xã hội, thì các trường đại học cần nhìn nhận đúng đắn về rủi ro danh tiếng. Danh tiếng liên quan đến hình ảnh của trường đại học thông qua sự nhìn nhận của người học, chủ sở hữu, nhà đầu tư, cộng đồng, xã hội và sự đóng góp của trường đại học đối với cộng đồng và xã hội. Danh tiếng của trường đại học đóng vai trò tích cực trong thu hút sinh viên nhập học, tạo mối quan hệ tốt đẹp với các cựu sinh viên, và uy tín đối với các cơ quan có thẩm quyền của nhà nước và cộng đồng xã hội. Tuy nhiên, Khi danh tiếng của trường đại học suy giảm, có thể ảnh hưởng đến số lượng tuyển sinh và nguồn thu của trường đại học.

Theo Chuẩn mực KTNB IIA 2120 (2016) về quản lý rủi ro cho thấy KTNB cần đánh giá tính hiệu lực của QLRR và có vai trò hỗ trợ nhằm tăng cường tính hiệu lực của các quy trình QLRR. Để làm được điều này, KTNB trong các đại học cần xem xét các vấn đề sau:

- Các mục tiêu mà đại học thiết lập có phù hợp và hỗ trợ sứ mệnh của đại học hay không;
- Nhận diện và đánh giá các rủi ro chính của đại học;
- Lựa chọn các biện pháp phù hợp để ứng phó với rủi ro
- Thu thập các thông tin thích hợp về rủi ro và truyền đạt các thông tin này trong phạm vi toàn đại học nhằm hỗ trợ nhân viên, nhà quản lý, và hội đồng trường thực hiện tốt trách nhiệm của họ.

**2.5. Đặc điểm kiểm soát nội bộ trong các trường ĐH công lập tự chủ tác động tới tổ chức kiểm toán nội bộ**

Để đảm bảo cho các trường đại học thực hiện tốt sứ mệnh đào tạo và nghiên cứu khoa học nhằm tạo ra giá trị đạo đức và đóng góp cho sự phát triển tri thức của xã hội thì không thể không nhắc tới vai trò của kiểm soát nội bộ. Nếu như KSNB được coi là tuyến phòng thủ thứ nhất thì KTNB lại được coi là tuyến phòng thủ thứ 3 trong hệ thống phòng thủ giúp các trường đại học ngăn ngừa, phát hiện, xử lý các gian lận và sai phạm.

Theo Chuẩn mực KTNB IIA 2130 (2016) Bộ phận KTNB chịu trách nhiệm trợ giúp các trường đại học duy trì kiểm soát nội bộ hiệu quả thông qua việc đánh giá tính hiệu lực và hiệu quả của kiểm soát nội bộ và kích lệ các hoạt động cải tiến liên tục. KTNB đóng vai trò tích cực đối với yếu tố “Giám sát” thuộc kiểm soát nội bộ, thông qua việc đánh giá, phân tích và nhận diện các yếu điểm của kiểm soát nội bộ, từ đó đưa các khuyến nghị để cải thiện chúng.

**3. Kết luận**

Mức độ phát triển và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực giáo dục: Mức độ mở cửa và hội nhập quốc tế sẽ tạo ra những cơ hội và thách thức giúp các trường ĐH tồn tại và phát triển, nhờ đó các hoạt động của ĐH buộc phải thay đổi để nâng cao tính cạnh tranh, đảm bảo tính bền vững, hiệu quả. Lĩnh vực kiểm toán nội bộ cũng nằm trong xu thế đó. Kiểm toán nội bộ giúp đảm bảo sự minh bạch trong tài chính, nâng cao hiệu quả hiệu năng hoạt động cũng như duy trì sự tuân thủ các quy định, quy chế trong nội bộ đơn vị. Tuy nhiên để phát huy vai trò của KTNB cần xem xét các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức kiểm toán nội bộ như: đặc điểm kinh doanh, đặc điểm tài chính, đặc điểm quản trị,...

**Tài liệu tham khảo**

Bộ Tài chính (2020) Thông tư 67/2020/TT-BTC Ban hành Quy chế mẫu về Kiểm toán nội bộ áp dụng cho các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Hà nội ngày 10 tháng 7 năm 2020

Chính phủ (2019). Nghị định 05/2019/NĐ -CP ngày 29 tháng 1 năm 2019 về Kiểm toán nội bộ

The Institution of Internal Audit (2016). Chuẩn mực quốc tế về thực hành chuyên môn kiểm toán nội bộ. <https://www.theiaa.org/globalassets/documents/standards/standards-2017/ippf-standards-2017-vietnamese.pdf>

Quốc hội (2018), Luật Giáo dục đại học sửa đổi 34/2018/QH14 ban hành ngày 19 tháng 11 năm 2018